

Số: 617/2020/QĐHNGB-ST

Quận 11, ngày 02 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 537/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông L A S; địa chỉ thường trú: ấp Tây Minh, xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai; địa chỉ tạm trú: 402A đường B, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà T M P; địa chỉ thường trú: 57/11 đường C, Phường C, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

**NHẬN ĐỊNH:**

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Sự thỏa thuận của hai bên bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 11 năm 2020, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Ông L A S và bà T M P thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2018 do Ủy ban nhân dân xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 27/3/2018 không còn giá trị pháp lý.

b) Về con chung: Không có.

c) Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết

d) Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết

2. Về lệ phí Tòa án: Ông L A S và bà T M P chịu tiền lệ phí hôn nhân gia đình là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0015956 ngày 27/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; ông Sây và bà Phượng đã nộp đủ tiền lệ phí Tòa án.

3. Các quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND TP HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- UBND xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hiếu Thuận**